

Bản án số: 76/2019/HS-ST

Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Trần Thị Vân Giang.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Vàng A L (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 06/4/1996 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm nương. Bố đẻ là Vàng A D (1975) và mẹ đẻ là Lầu Thị C (1979). Gia đình bị cáo có 4 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Sùng Thị D1 (1995) và 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019, tạm giam từ ngày 10/7/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L: Ông Nguyễn Quang K- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 07/7/2019, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Đ, Cục

Hải quan tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Vàng A L đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 350,5 gam Heroine và 657,41 gam Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A L để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Vàng A L tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Vàng A L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo ở vùng sâu vùng xa, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa, không bổ sung gì lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Nói lời nói sau cùng bị cáo Vàng A L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo Vàng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-P1 ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã công bố. Chứng minh cho lời thú tội của bị cáo còn có các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội

quả tang, vật chứng Cơ quan chức năng thu giữ, bản kết luận giám định số 776/GĐ-PC09 ngày 18/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên về số vật chứng thu giữ của bị cáo Vàng A L cùng toàn bộ lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A L như sau:

Ngày 03/7/2019 đối tượng N (Người Lào) đến nhà Vàng A L chơi và trao đổi với L xem biết chỗ nào bán được ma túy thì N sẽ về bên Lào mang ma túy sang cho L đi bán, L đồng ý. Sáng ngày 05/7/2019 N và L đang ở nhà thì L nhận được điện thoại từ số máy lạ gọi đến và giới thiệu tên là Q nhà ở Hà Nội. Q nói có 1 người bạn làm xây dựng ở Hà Nội và muốn mua 1 bánh Heroine và hồng phiến. Nghe Q nói vậy L đưa điện thoại cho N nghe và N thỏa thuận với Q giá 120 triệu đồng/ 1 bánh Heroine và 110 triệu đồng/1 bánh hồng phiến (30 túi). Q đồng ý và hẹn ngày 07/7/2019 hai bên gặp nhau tại trung tâm xã M để bàn bạc. Trưa ngày 06/7/2019 L gặp Sùng A S (là anh vợ của L), L rủ S tham gia mua bán ma túy cùng L và N. Khoảng 18 giờ cùng ngày N đến nhà L mang theo 01 túi vải màu nâu đen có dây đeo bên trong có 01 bánh Heroine có khối lượng 350,5 gam; 1 bánh hồng phiến (30 túi) và 03 túi hồng phiến riêng (tổng cộng 33 túi) có khối lượng 657,41 gam. N dặn L riêng 03 túi hồng phiến bán giá 4 triệu đồng/1 túi. Tổng cộng toàn bộ số ma túy trên bán với giá 242 triệu đồng. Nếu bán được N sẽ trả công cho L 02 triệu đồng. Theo hẹn, sáng ngày 07/7/2019 Q gọi điện cho L và báo là Q đang ở trung tâm xã M, nghe điện thoại xong L mới nói với N là L rủ thêm 1 người tham gia cùng, N đồng ý. L gọi điện cho S đến và rủ S đi bán ma túy cùng và nói với S rằng bán xong sẽ được N trả công 02 triệu đồng, S đồng ý. N, L, S bàn bạc và thống nhất cho L đi gặp Q trước để kiểm tra tiền, nếu thấy đủ tiền thì gọi về để S mang ma túy xuống. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày L đi xe máy xuống gặp Q và nói đã có Heroine và hồng phiến bán với giá tổng cộng là 242 triệu đồng, Q đồng ý và mở ba lô cho L kiểm tra tiền, Sau đó L báo S mang ma túy xuống. S đi bộ một mình mang túi đưa cho L. L đang chuẩn bị bán số ma túy cho Q và bạn của Q thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Q, bạn của Q và S lợi dụng sơ hở chạy thoát.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người đúng tội.

[2] Xét tính chất vụ án: Bị cáo Vàng A L đã tham gia mua bán 350,5 gam Heroine và 657,41 gam Methamphetamine là loại ma túy có hàm lượng cao, nó chẳng những gây nghiện ảnh hưởng tới sức khỏe con người, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên. Mà hơn thế nữa nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Chính vì lẽ đó Đảng và chính quyền nhân dân tại địa phương đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn ngừa tội phạm. Bị cáo hiểu rõ được điều đó song vì hám lời mà đã bất chấp pháp luật để mang ma túy đi mua bán. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử cần

áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xác minh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì lớn và không có điều kiện để thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của những người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án nên cần bị tịch thu tiêu hủy, nhưng được trừ đi số đã trích mẫu giám định.

- Đối với chiếc điện thoại và chiếc xe máy win không có biển kiểm soát thu giữ của bị cáo do bị cáo dùng vào việc liên lạc với các đối tượng khác và vận chuyển ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc túi màu đen có quai đeo không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

[8] Các vấn đề liên quan khác:

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A L sau khi phân tích tính chất hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấy rằng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong hồ sơ vụ án và theo lời khai của bị cáo Vàng A L còn có các đối tượng: N người Lào là người đã đưa số Heroine và Methamphetamine cho L bán; Q nhà ở Hà Nội là người mua ma túy và Sùng A S trú tại Bản A, xã P, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên là người Vàng A L rủ đi mua bán ma túy cùng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng các đối tượng không có mặt tại nơi cư trú và không rõ thông tin cụ thể. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vàng A L (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A L tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 hộp niêm phong vật chứng bằng hộp bìa catton trong đó có chứa 349,74 gam Heroine và 642,56 gam Methamphetamine là số vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định.

- 01 chiếc túi vải màu đen, có quai đeo, kích thước 30 x 30 cm bị rách dọc một đường theo thân túi khoảng 10 cm.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Mobiistar, vỏ màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng (thu giữ của Vàng A L).

- 01 (Một) chiếc xe máy kiểu Win, nhãn hiệu KITAFU (ESPEROW DETECH), số khung: RPEXCE9PEGA009354, số máy: VDEJQ152FMJ009354, không có biển kiểm soát (thu giữ của Vàng A L)

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/10/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lò Văn Lịch